

Bản án số: 73/2022/HSST

Ngày: 18/4/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Ông Đỗ Quang Khánh

Bà Đào Thị Kim Tuyến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Anh Quang – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/HSST ngày 2/3/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST- HS ngày 07/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn S, sinh năm 1961; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố số 4, XP, NTL, N; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 10/10; Con ông: Bùi Văn B, đã chết; Con bà: Bùi Thị N, đã chết; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Bị can có 01 con sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang ngày 16 tháng 12 năm 2021; Bắt quả tang ngày 16/12/2021; Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 20/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

2. Vương Quốc C, sinh năm 1979; ĐKKHKT: Thôn TX 3, LX, PT, N; Chỗ ở: Số 45 PCT, YK, HD, N; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông: Vương Hữu T, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị N, đã chết; Gia đình có 4 anh em, bị can là con thứ 3; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Bị can có 02 con: Con lớn sinh 2002, con bé sinh 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang ngày 16 tháng 12 năm 2021; Bắt quả tang ngày 16/12/2021; Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 25/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

3. Đàm BA, sinh năm 1982; ĐKHKT và chỗ ở: Thôn LK, ĐG, HD, N; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân viên; Văn hóa: 12/12; Con ông: Đàm Bá H, đã chết; Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1955; Gia đình có 3 anh em, bị can là con thứ 2; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đang bị Đảng ủy khối doanh nghiệp N ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 19-QĐ/UBKTĐUK ngày 16/3/2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang ngày 16 tháng 12 năm 2021; Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 25/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

4. Trần TA, sinh năm 1980; ĐKHKT: Làng Quốc tế TL, DV, C, N; Chỗ ở: Phòng 1207 N05, DV, C, N; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Đình Anh D, sinh năm 1953; Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Hương L, sinh năm 1978; Bị can có 02 con: Con lớn sinh 2005, con nhỏ sinh 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang ngày 16/12/2021; Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 25/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

5. Đỗ Văn T, sinh năm 1967; Giới tính: Nam; ĐKHKT và chỗ ở: TT, SP, ĐP, N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Đỗ Văn N, đã chết; Con bà: Tạ Thị C, sinh năm 1935; Vợ: Bùi Thị TH, sinh năm 1967; Bị can có 02 con: Con lớn sinh 1992, con bé sinh 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú ngày 17 tháng 12 năm 2021; Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

6. Phạm Văn V, sinh năm 1978; Giới tính: nam; ĐKHKT và chỗ ở: Tổ 8 DV, C, N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 6/12; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1951; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; Vợ: Phạm Thị Thu H, sinh năm 1977; Bị can có 02 con: Con lớn sinh 2010, con bé sinh 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú ngày 17 tháng 12 năm 2021. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h30' ngày 16/12/2021, Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Cầu Giấy phối hợp với Công an phường DV phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn S, Vương Quốc C, Đàm BA, Trần TA đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền tại hầm gửi xe Chung cư N05 khu 5,3ha, phường DV, C, N. Thu giữ dưới chiếu bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân và 5.995.000 đồng, trong đó thu giữ tại vị trí ngồi trước mặt của Bùi Văn S là 250.000 đồng, của

Vương Quốc C là 3.000.000 đồng, của Đàm BA là 2.450.000 đồng, của Trần TA là 295.000 đồng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, thu giữ toàn bộ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ. Tại chỗ, các đối tượng khai nhận có Đỗ Văn T và Phạm Văn V cùng tham gia đánh bạc. Ngày 17/12/2021, Đỗ Văn T và Phạm Văn V đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn S, Vương Quốc C, Đàm BA, Trần TA, Đỗ Văn T, Phạm Văn V đều khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21h30' ngày 16/12/2021, Bùi Văn S, Vương Quốc C, Đàm BA (là nhân viên thuộc xí nghiệp quản lý và khai thác nhà Hà Nội) đang làm nhiệm vụ tại khu Chung cư 5,3ha phường DV, Cầu Giấy, Hà Nội cùng rủ nhau chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây, thống nhất mức cược tối thiểu là 20.000 đồng, mức cược tối đa là 100.000 đồng. Khi thống nhất xong, C là người cầm 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài có sẵn tại phòng bảo vệ hầm chung cư và chia bài cho những người chơi. Quá trình đánh bạc, Đỗ Văn T và Phạm Văn V đến tham gia đánh bạc. Tại đây, V và T mở chung một cửa cược, V là người ngồi tại chiếu bạc, có trách nhiệm lên bài tính điểm, T đứng sau V đặt tiền cược theo bài của V. S, C, BA, V, T cùng nhau chơi đánh bạc ăn tiền đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì V, T thua hết số tiền đánh bạc nên đi về, còn S, BA và C vẫn tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 23h20' cùng ngày, Trần TA đi làm về ngồi đánh bạc cùng. Cả nhóm chơi đến 23h30' thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Bùi Văn S khai, khi bắt đầu chơi S bỏ ra 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang S đang thua 1.250.000 đồng và có số tiền 250.000 đồng ở dưới chiếu.

Vương Quốc C khai, khi bắt đầu chơi C bỏ ra 1.450.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang C đang thắng 1.550.000 đồng và có số tiền 3.000.000 đồng ở dưới chiếu.

Đàm BA khai, khi bắt đầu chơi BA bỏ ra 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang BA đang thắng 950.000 đồng và có số tiền 2.450.000 đồng ở dưới chiếu.

Trần TA khai, khi bắt đầu chơi TA bỏ ra 505.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang TA đang thua 210.000 đồng và có số tiền 295.000 đồng ở dưới chiếu.

Phạm Văn V khai, khi bắt đầu chơi bỏ ra 900.000 đồng, sau khi chơi thua số tiền nêu trên V không chơi nữa và đã đi về nhà nghỉ, đến sáng ngày 17/12/2021 V đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Đỗ Văn T khai, khi bắt đầu chơi bỏ ra 100.000 đồng, sau khi chơi thua số tiền nêu trên T không chơi nữa, đến sáng ngày 17/12/2021 T đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.995.000 đồng (năm triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 42/CT-VKSCG ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo: Bùi Văn S, Vương Quốc C, Đàm BA, Trần TA, Đỗ Văn T và Phạm Văn V đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của bị cáo, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, có đủ căn cứ kết luận: Bùi Văn S, Vương Quốc C, Đàm BA, Trần TA, Đỗ Văn T và Phạm Văn V đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm s,i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Bùi Văn S, Vương Quốc C, Đàm BA, Trần TA.

* Áp dụng điểm s,i khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 321; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn T và Phạm Văn V.

Xử phạt Bùi Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Vương Quốc C từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Đàm BA từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Trần TA từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Đỗ Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Phạm Văn V từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị về tội đánh bạc.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài, tịch thu sung quỹ Nhà nước 5.995.000 đồng.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo bào chữa: Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23h30’ ngày 16/12/2021, tại hầm gửi xe Chung cư N05 khu 5,3ha, phường DV, quận C, N, Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Cầu Giấy phối hợp với Công an phường DV đã bắt quả tang Bùi Văn S, Vương

Quốc C, Đàm BA và Trần TA đang chơi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định trước đó Đỗ Văn T và Phạm Văn V đã tham gia đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.995.000 đồng.

Xét hành vi đánh bài, được thua bằng tiền với tổng số tiền tham gia đánh bạc 5.995.000 đồng của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tác động xấu đến đạo đức, lối sống cũng như ảnh hưởng lớn đến kinh tế và hạnh phúc gia đình. Do vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết, có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, không ai khởi xướng, cầm đầu. Các bị cáo Bùi Văn S, Vương Quốc C và Đàm BA sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn so với các bị cáo khác nên chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai cáo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền đánh bạc không lớn, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo Đỗ Văn T và Phạm Văn V đầu thú.

Đối với bị cáo Trần TA, tại Trích lục tiền án, tiền sự số 2584255/2022/PV06 ngày 18/02/2022 của Phòng Hồ sơ Công an Thành phố Hà Nội thể hiện bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị C an quận Đống Đa xử phạt hành chính ngày 02/6/1999 và 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/6/1999 bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an quận Đ và Công an quận Hoàn Kiếm, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm và Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã xác định bị cáo Trần TA có hành vi trộm cắp tài sản như trích lục trên nhưng không có kết quả xử lý cuối cùng của các hành vi này. Vì vậy, không có cơ sở để xác định bị cáo Trần TA có 01 tiền sự và 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản năm 1999.

Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn S, Vương Quốc C, Đàm BA, Trần TA và điểm s,i khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T và Phạm Văn V.

Nhận thấy, các bị cáo trên có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: xét thấy các bị cáo có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự và miễn khấu trừ thu nhập là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.995.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc.

Các bị cáo được quyền kháng cáo và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: **Bùi Văn S**, **Vương Quốc C**, **Đàm BA**, **Trần TA**, **Đỗ Văn T** và **Phạm Văn V** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Bùi Văn S** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 20/12/2021 là 05 ngày, quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường XP, quận NTL, Thành phố N nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: **Vương Quốc C** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 25/12/2021 là 10 ngày, quy đổi thành 30 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường YK, quận HD Thành phố N nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: **Đàm BA** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 25/12/2021 là 10 ngày, quy đổi thành 30 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã ĐG, huyện HD, Thành phố N nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: **Trần TA** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 25/12/2021 là 10 ngày, quy đổi thành 30 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường DV, quận C, Thành phố N nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s,i khoản 1,2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Đỗ Văn T** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã SP, huyện ĐP, Thành phố N nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: **Phạm Văn V** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường DV, quận C, Thành phố N nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Giao bị cáo **Bùi Văn S** về Ủy ban nhân dân phường XP, quận NTL, Thành phố N phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo **Vương Quốc C** về Ủy ban nhân dân phường YK, quận HD Thành phố N phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo **Đàm BA** về Ủy ban nhân dân phường ĐG, huyện HD, Thành phố N phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo **Trần TA** về Ủy ban nhân dân phường DV, quận C, Thành phố N phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo **Đỗ Văn T** về Ủy ban nhân dân xã SP, huyện ĐP, Thành phố N phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo **Phạm Văn V** về Ủy ban nhân dân phường DV, quận C, Thành phố N phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 143 GN/THA-CA ngày 18/3/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 5.995.000 đồng (năm triệu, chín trăm chín năm ngàn). Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18/3/2022 của C an quận Cầu Giấy.

4. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Vương Quốc C**, **Đàm BA**, **Trần TA**, **Đỗ Văn T** và **Phạm Văn V**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **Bùi Văn S** không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA quận Cầu Giấy;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tuấn